

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Chương trình số 22- CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành Chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Chương trình); UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Chương trình số 22- CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, ưu tiên hỗ trợ các địa bàn đặc biệt khó khăn, nâng cao hiệu quả đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN).

- Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai.

- Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác) nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung Chương trình số 22- CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026–2030; bảo đảm tính khả thi, không chồng chéo, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và đối tượng của Chương trình; bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch và phát huy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương; khắc phục tình trạng hình thức, dàn trải. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh lồng ghép với các chương trình, đề án, chính sách có liên quan; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai có hiệu quả Chương trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030. Thực hiện lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách tỉnh để phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu, nguồn nhân lực, tăng cường chất lượng dịch vụ công vùng DTTS&MN. Phát triển bền vững, toàn diện vùng đồng bào DTTS&MN; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư hỗ trợ của Trung ương, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của các xã; đẩy mạnh công tác giảm nghèo đa chiều nhanh, bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản cho người dân; thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa vùng đồng bào DTTS&MN với vùng khác trong tỉnh, xây dựng nông thôn mới thực chất, gắn với thích ứng biến đổi khí hậu. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

(Có biểu chi tiết phân công thực hiện các mục tiêu cụ thể tại phụ lục I kèm theo).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Triển khai hiệu quả, toàn diện các nhóm nội dung, nhiệm vụ được đề ra tại Chương trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Tập trung xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh, nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đối ứng ngân sách tỉnh cho các chương trình, vốn đầu tư công ngân sách xã để thực hiện giải quyết dứt điểm, kịp thời những vấn đề cấp thiết, quan trọng trên địa bàn các xã vùng đồng bào DTTS&MN như: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thiết yếu, trọng tâm là hạ tầng giao thông liên vùng, liên xã, liên thôn; xây dựng các công trình phòng tránh thiên tai như ngầm tràn, cầu, đường tránh lũ; cứng hóa, nâng cấp các tuyến đường phục vụ sản xuất, kết nối vùng nguyên liệu và các điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; các công trình phòng chống sạt lở; quy hoạch sắp xếp, di dời các hộ dân đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở; công trình thủy lợi; công trình điện sinh hoạt, điện sản xuất; đầu tư cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã đạt chuẩn, các công trình văn hoá, thể thao; đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới

các trường học, lớp học và các công trình phụ trợ theo hướng đồng bộ, hiện đại để các trường đạt chuẩn mức độ 1 và 2 theo lộ trình; đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình nước sạch tập trung.

(Có biểu phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại phụ lục II kèm theo).

- Quan tâm đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại 19 xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo tính đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển, đầu tư 97 công trình: 45 công trình trường học; 02 công trình nước sạch; 11 công trình y tế; 36 công trình giao thông; 2 công trình thủy lợi; 01 công trình chống sạt lở.

(Có Danh mục các dự án, công trình trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội 19 xã đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030 tại phụ lục IV kèm theo).

1.2. Thực hiện lồng ghép, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển vùng đồng bào DTTS&MN.

Thực hiện lồng ghép, ưu tiên nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách tỉnh, vốn đối ứng ngân sách tỉnh, vốn ngân sách xã, nguồn vốn vay, nguồn vốn xã hội hóa để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình đề ra.

1.3. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2035 (gọi tắt là Chương trình MTQG); trực tiếp tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình MTQG; chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất, theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá, giải quyết các khó khăn vướng mắc của Chương trình MTQG; trực tiếp triển khai, thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình MTQG theo hướng tập trung ưu tiên nguồn vốn cho vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là các xã đặc biệt khó khăn để đạt được các mục tiêu đề ra.

Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất, tổng hợp chung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2035. Trực tiếp chủ trì, triển khai, thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình MTQG, tham mưu, đề xuất, theo

đổi, tổng hợp báo cáo, đánh giá, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình MTQG.

1.4. Nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn dự kiến đầu tư thực hiện trong vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030, khoảng 25.000 tỷ đồng. Trong đó nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình 4.000 tỷ đồng (thực hiện đầu tư các dự án, công trình trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội 19 xã đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030); nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đối ứng ngân sách tỉnh, ngân sách xã, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án, chính sách trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN 13.000 tỷ đồng; nguồn vốn xã hội hóa, vốn vay từ ngân hàng chính sách và Nhân dân đóng góp khoảng trên 8.000 tỷ đồng.

2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện có hiệu quả 5 nhóm giải pháp của Chương trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030 đã đề ra.

- Phát huy vai trò người đứng đầu; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng ngành; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho địa bàn đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp; thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn để tránh dàn trải, trùng lặp, đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực hướng tới phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; phát huy vai trò người có uy tín, cộng đồng dân cư; khơi dậy tinh thần tự lực, chủ động vươn lên phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá và giới thiệu quảng bá sản phẩm; thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, công khai, minh bạch; kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục những bất cập trong quản lý, thực hiện chính sách ở cơ sở, xác định là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị, đồng thời là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã chủ động bám sát sự chỉ đạo, điều hành của ngành dọc cấp trên để xây dựng thực hiện kế hoạch đã đề ra; nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng các đề án, chính sách, dự án đặc thù nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN. Nắm tình hình thực tiễn, tham mưu giải

quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của Nhân dân ngay từ cơ sở và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của người dân vùng dân tộc; kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững vùng dân tộc, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

(Có biểu phân công thực hiện các giải pháp tại phụ lục III kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp để triển khai hiệu quả Chương trình số 22-CT/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện, bảo đảm bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoàn thành trong tháng 6/2026 và gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh.

3. UBND các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Căn cứ các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình và kế hoạch này, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn; chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng phòng, cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân. Thời gian hoàn thành trong tháng 6/2026 và gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng; khuyến khích tinh thần tự lực, tự cường, từng bước thay đổi “nếp nghĩ, cách làm”, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện công tác quản lý, giám sát các dự án, công trình trên địa bàn; bảo đảm công khai, minh bạch trong sử dụng nguồn lực; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp trên để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Thực hiện giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, điều hành, quản lý sử dụng vốn đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước, vốn đóng góp của Nhân dân; việc thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công; phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, người dân; những tác động tiêu cực đến môi trường. Tiếp tục vận động hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn Giáo;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã/phường vùng DTTS&MN;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, THĐT;
- Lưu: VT, KGVX_{TramAnh}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn